TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5, TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ- ST.
Ngày: 15/8/2025.
V/v tranh chấp: " Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Trung Thành**.
2. Ông **Nguyễn Văn Tám**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên toà: Ông **Huỳnh Phương Huy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07/5/2025 về tranh chấp: " Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/7/2025, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ cũ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt)
2. ***Bị đơn:*** Anh **Trần Văn Th**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ cũ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:

Chị Lê Thị Thanh T với anh Trần Văn Th kết hôn với nhau vào năm 2024 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là xã An Hữu, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 30/01/2024, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, anh Thành có lời lẽ hâm dọa chị, gia đình chị và anh Thành vi phạm pháp luật về tội trôm cắp tài sản, hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam Định Thành, Cục C10 Bộ công an nên vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị Tuyền khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Th.

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn Th có đơn xin vắng mặt nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2025 thì anh Thành trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân như chị Tuyền trình bày là đúng, giữa vợ chồng không có mâu thuẩn gì do anh vi phạm pháp luật nên chị Tuyền xin ly hôn.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Tuyền vì anh đang chấp hành án nên không biết vì lý do gì chị Tuyền ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng bị đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tuyền, cho chị Tuyền được ly hôn với anh Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

[1.1]- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Th nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự ; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Trần Văn Th ở ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ cũ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là " Ly hôn " theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2]- Anh Trần Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Thành.

[2]- Nội dung vụ án:

[2.1]- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Thanh T với anh Trần Văn Th kết hôn với nhau vào năm 2024 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là xã An Hữu, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 30/01/2024, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, anh Thành có lời lẽ hâm dọa chị, gia đình chị và anh Thành vi phạm pháp luật về tội trôm cắp tài sản, hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam Định Thành, Cục C10 Bộ công an nên vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tuyền xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị Tuyền và anh Thành không còn hạnh phúc và cương quyết ly hôn với anh Thành.

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc chung trong gia đình và có nghĩa vụ chung sống với nhau để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc nhưng trong quan hệ vợ chồng giữa chị Tuyền và anh Thành không còn hòa hợp, mỗi người có cuộc sống riêng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2025 thì anh Thành xác định do anh vi phạm pháp luật nên chị Tuyền xin ly hôn.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Tuyền và anh Thành đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị Tuyền yêu cầu ly hôn với anh Thành là có căn cứ. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tuyền, cho chị Tuyền ly hôn với anh Thành.

[2.2]- Về con chung: không có.

[2.3]- Tài sản chung, nợ chung: Chị Tuyền và anh Thành xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[3]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]- Về án phí : Chị Lê Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T, cho chị Lê Thị Thanh T ly hôn với anh Trần Văn Th.

2- Về con chung: không có.

3- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

4- Án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0001629 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Lê Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;

- Ủy ban nhân dân xã An Hữu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trương Việt Chương